TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1322/2018/DS-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Tùng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH XDGT HM.

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị H – Chức vụ: Kế toán (theo Giấy ủy quyền không số, ngày 10/01/2018 của nguyên đơn) (bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Nguyên N.

Địa chỉ: Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2017, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn

Công ty TNHH XDGT HM do bà Phùng Thị H (trước là ông Nguyễn Văn L) làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 27/02/2016 bị đơn ông Đỗ Nguyên N có ký giấy vay của nguyên đơn Công ty TNHH XDGT HM số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) (bút lục số 15), thời hạn trả 03 (tháng) kể từ ngày vay. Đến ngày 24/5/2016 ông N có trả nguyên đơn số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) hẹn 01 (một) tháng sau trả dứt (ông N ký cam kết phía sau giấy vay tiền) nhưng đến nay ông Nkhông trả thêm một đồng nào. Phía nguyên đơn có giải trình số tiền vay này là của công ty chứ không phải là tài sản cá nhân của ông Mai Văn C (đại diện theo pháp luật của công ty) (bút lục số 22). Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi suất tính từ ngày 28/5/2016 đến ngày xét xử theo bảng tính lãi vay ngày 28/11/2018 là: 2,5 năm x 100.000.000đ x 9%/năm = 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng); tổng cộng gốc và lãi là: 122.500.000đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Phía bị đơn ông Đỗ Nguyên N (vắng mặt):

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị đơn có đến Tòa án làm bản tự khai ngày 11/01/2018 nêu ý kiến: Ông N thừa nhận giấy vay tiền ngày 27/02/2016 với nguyên đơn và cam kết có trách nhiệm trả lại cho ông Mai Văn C (đại diện theo pháp luật của nguyên đơn) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), do là sỹ quan quân đội nghỉ hưu, lương có hạn (5.510.000đ) nên ông xin trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông N đến tòa để làm việc nhưng luôn vắng mặt không rõ lý do. Cụ thể tất cả những lần tống đạt, niêm yết đối với ông Nnhư sau:

Ngày 02/4/2018 Tòa án đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/3/2018 đến Tòa lúc 08 giờ ngày 20/4/2018.

Ngày 23/10/2018 Thừa phát lại quận Gò Vấp đã tống đạt trực tiếp đối với ông N: Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 580/TB-TAQ12 ngày 23/10/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2018/QĐXXST-DS ngày 23/10/2018 và Giấy triệu tập tham dự phiên tòa lúc 14 giờ ngày 09/11/2018.

Tòa án án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử (lần 2) và Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2018/QĐST-DS ngày 05/10/2018 đối với ông N.

Tất cả những lần tống đạt, niêm yết trên ông N đều không đến Tòa án mà không rõ lý do. Do bị đơn ông Đỗ Nguyên N đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến Toà nghe xử vào các ngày 09/11/2018 và ngày 30/11/2018 nhưng

đều vắng mặt nên Toà án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông N.

Ngày 28/3/2018 phía nguyên đơn do bà Phùng Thị H đại diện theo ủy quyền có làm đơn đề nghị không hòa giải; ngày 23/0/2018 bà H làm đơn xin xét xử vắng mặt các phiên tòa đã được triệu tập do bận công việc nên Tòa án căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà H. Nguyên đơn cũng không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; phía nguyên đơn đều chấp hành tốt các quy định pháp luật, trừ trường hợp của ông N là ông không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH XDGT HM, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 471, 474, 476 và 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của hội đồng xét xử, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự*:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH XDGT HM trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Có đủ cơ sở để khẳng định ngày 27/02/2016 nguyên đơn và bị đơn tự nguyện giao kết ký Giấy vay tiền theo đó ông Nđược nguyên đơn cho vay số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày vay là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng này có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật. Đến ngày 24/5/2016 ông N đã trả được 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) hẹn trong vòng 01 (một) tháng sẽ trả dứt cho nguyên đơn (thể hiện tại mặt phía sau giấy vay tiền-bút lục

số 15) nhưng đến nay ông N không trả thêm được đồng nào thể hiện bị đơn không có thiện chí trả nợ vay.

[3] Xét thấy yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày xét xử là có căn cứ, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận. Do đó, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng nợ gốc và lãi là: 122.500.000đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: 5% x 122.500.000đ = 6.125.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) ông Đỗ Nguyên N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 và Khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn ông Đỗ Nguyên N thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH XDGT HM tổng số tiền nợ gốc và lãi là 122.500.000đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm 6.125.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) bị đơn ông Đỗ Nguyên N phải nộp. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty TNHH XDGT HM số tiền 2.781.250đ (hai triệu bảy trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0034487 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Duy Tùng Nguyễn Thị Ngọc Vân Trương Hữu Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Hạnh

Lê Minh Tâm Nguyễn Văn Lợi